| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3100 /QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày 21 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3)

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025; số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;*

*Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1608/TTr-SNNMT ngày 14/9/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3), gồm 02 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng và xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa *(có Kế hoạch kèm theo)*.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của nội dung tham mưu về kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3) được phê duyệt tại quyết định này.

2. Căn cứ Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3) được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định của pháp luật, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ, tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước.

b) Chủ động rà soát, kịp thời tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung quy định tại Quyết định này liên quan đến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản nếu có những vấn đề vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo tuân thủ đúng các văn bản pháp luật được cơ quan có thẩm quyền ban hành liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện.

3. UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ (nơi có mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản) theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định; đồng thời, công khai thông tin các mỏ khoáng sản có trong Kế hoạch này cho người dân được biết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ (để p/h c/đạo);
- Phòng Hành chính - Tổ chức (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTC, CNXD (T09.75).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Mai Xuân Liêm**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH THANH HÓA | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# KẾ HOẠCH
## Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3)

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

## I. Mục đích, yêu cầu

### 1. Mục đích:

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản tại địa phương, tăng nguồn thu ngân sách cho Nhà nước.

- Hoạt động khai thác khoáng sản phải đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, không lãng phí, thất thoát tài nguyên; cung ứng kịp thời nhu cầu xây dựng cơ bản, phục vụ thi công các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và nhu cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh.

### 2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá phù hợp với: Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023.

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, liên tục, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2025; Nghị định số

193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025; Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**II. Nội dung**

**1. Tổng số mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026 (đợt 3),** gồm: 02 khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chưa có kết quả thăm dò khoáng sản tại các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

(1) Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 23,64ha);

(2) Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 11,0ha).

**2. Giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, dự kiến điều kiện năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, dự toán kinh phí thực hiện đấu giá:**

a) Giá khởi điểm:

Tại khoản 1 Điều 102 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, quy định: *"1. Giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản"*.

Theo Phụ lục số III: Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) ban hành kèm theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, cụ thể: Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền): **R = 3,0%.**

- Phê duyệt giá khởi điểm đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường là: **R = 3,0%.**

b) Bước giá: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, quy định: *"2. Bước giá được xác định tối thiểu là 1% và tối đa là 10% giá khởi điểm"*. Phê duyệt bước giá là **10%** giá khởi điểm.

c) Tiền đặt trước: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 145 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ: *"1. Tiền đặt trước trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản được xác định như sau: a) Tối thiểu là 10% và tối đa là 30% tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dự tính của khu vực khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;"*

Phê duyệt tiền đặt trước là **30%** tổng giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dự tính của khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

d) Dự kiến điều kiện năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá:

Điểm a khoản 2 Điều 146 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2 khoản 56 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, quy định: *"2. Điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định như sau: a) Đối với khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định này, trừ trường hợp khu vực tận thu khoáng sản, khu vực khoáng sản nhóm IV. Tổng dự toán của đề án thăm dò khoáng sản đối với khu vực đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm cơ sở xác định điều kiện về năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở suất đầu tư thực tế theo diện tích thăm dò của đề án thăm dò loại khoáng sản tương tự đã hoặc đang thực hiện"*.

Phê duyệt điều kiện năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, cụ thể:

- Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 23,64ha): **4.363.059.000 đồng** *(bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu, không trăm năm mươi chín nghìn đồng);*

- Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 11,0ha): **1.616.555.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*.

đ) Dự toán kinh phí thực hiện đấu giá cho 02 khu vực mỏ (khái toán) là: **253.005.000 đồng** *(bằng chữ: Hai trăm năm mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn đồng)*; trong đó:

- Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 23,64ha): **195.465.000 đồng** *(bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);*

- Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa (diện tích 11,0ha): **57.540.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

*Ghi chú:* Mức giá dịch vụ đấu giá tài sản tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm hoặc tổng giá khởi điểm không vượt quá 400.000.000 đồng/01 cuộc đấu giá.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thanh, quyết toán chi phí tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật.

*(có Phụ lục thông tin các mỏ khoáng sản được phê duyệt kế hoạch đấu giá kèm theo).*

**3. Thành phần hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 146 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản; các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**4. Điều kiện để được đấu giá quyền khai thác khoáng sản:**

Căn cứ Điều 103 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, điều kiện của tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân được lựa chọn tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau đây:

- Có hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 37 của Luật này đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản.

- Đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản tại thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên đối với khoáng sản, tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được cấp.

- Không thuộc trường hợp bị cấm tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

b) Tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đủ các điều kiện sau đây:

- Được lựa chọn đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Đã nộp tiền đặt trước theo quy định.

**5. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:**

Theo quy định tại Điều 101 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải tuân thủ theo các nguyên tắc quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các nguyên tắc sau đây:

- Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 108 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia

**6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức trực tuyến.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

**7. Trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản:** Trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn liên quan, cụ thể:

- Thực hiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (gồm thông báo nhu cầu, ban hành tiêu chí đánh giá hồ sơ, thông báo công khai,...); ký hợp đồng đấu giá.

- Lập hồ sơ, thông báo công khai thời gian, địa điểm bán hồ sơ và bàn giao hồ sơ cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán và tiếp nhận hồ sơ đấu giá.

- Xét chọn hồ sơ đấu giá của các tổ chức tham gia đấu giá.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo nộp tiền đặt trước, ban hành Quy chế đấu giá, thời gian đấu giá.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đấu giá xong và thông báo kết quả trúng đấu giá.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thanh lý hợp đồng.

**8. Thời gian thực hiện Kế hoạch đấu giá:** Trong năm 2026. Trường hợp tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa kịp thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2026 theo kế hoạch được duyệt, sẽ được chuyển sang đấu giá trong năm tiếp theo.

**9. Dự kiến số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thu được:** Tài sản đưa ra đấu giá là quyền khai thác khoáng sản tạm tính 95,492 tỷ đồng, dự kiến thu được khoảng từ 124,140 tỷ đồng trở lên.

**10. Mức thu tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản:**

Theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**11. Kinh phí thực hiện:**

Theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và từ nguồn bán hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Trường hợp kinh phí thực hiện đấu giá còn thiếu, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí để thực hiện theo quy định của pháp luật.

**III. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ (nơi có mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá) tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định này và quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Công khai thông tin các điểm mỏ được phê duyệt Kế hoạch đấu giá theo quy định tại Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 và quy định của pháp luật đấu giá hiện hành.

c) Thực hiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

d) Phê duyệt tiêu chí xét chọn thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện.

đ) Thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ của các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá và Tổ giám sát công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện.

e) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 149 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật hiện hành.

f) Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**2. Các sở, ngành liên quan:**

a) Giao Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Thuế tỉnh, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định này và quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Giao Công an tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong đảm bảo an ninh, trật tự tại phiên đấu giá; đồng thời, chỉ đạo các phòng chức năng, Công an các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ, tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo không làm thất thoát ngân sách nhà nước.

**3. UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ (nơi có mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá) có trách nhiệm:**

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản tại các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Phụ lục đính kèm Quyết định này theo thẩm quyền để đảm bảo triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản hiệu quả; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan chức năng nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép tại các điểm mỏ đưa ra đấu giá.

b) Công khai thông tin các điểm mỏ được phê duyệt Kế hoạch đấu giá theo quy định tại Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 tại Trụ sở cơ quan.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định này và quy định tại Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:**

a) Ban hành và thông báo công khai Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

b) Niêm yết và thông báo công khai việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 35, Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21, khoản 37 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

c) Bán hồ sơ mời đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến cuộc đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa các điểm mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá và thời gian nộp tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá.

d) Thỏa thuận, thống nhất với Sở Nông nghiệp và Môi trường về khoản tiền đặt trước của từng điểm mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá, tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và điểm a khoản 1 Điều 145 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được gửi vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và tiền lãi phát sinh (nếu có). Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác và trả lại khoản tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

đ) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan.

**5. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm:**

Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Điều 104 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật liên quan.

**6. Điều khoản khác:**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Thuế tỉnh, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã: Biện Thượng, Thanh Kỳ (nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá) kịp thời có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC: Thông tin các mỏ khoáng sản được phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026 (đợt 3)**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT | Loại Khoáng sản | Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^0 30'$, múi chiếu $3^0$ | | Diện tích *(ha)* | Địa điểm | Số thứ tự quy hoạch khoáng sản | Tài nguyên dự báo *($m^3$)* | Giá tính Thuế tài nguyên ($G_{tn}$) *(đồng/$m^3$)* | Hệ số quy đổi | Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) *(đồng/$m^3$)* | Giá khởi điểm $R_{kd}$ *(%)* | Giá khởi điểm tạm tính *(đồng)* | Tiền đặt trước *(đồng)* | Bước giá $R_{bg}$ *(%)* | giá trị tương ứng với 01 bước giá *(đồng)* | khái toán đề án thăm dò khoáng sản/dự kiến điều kiện năng lực tài chính *(đồng)* | Mức thu tiền bán hồ sơ *(đồng)* | Thông tin về điều kiện mỏ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Y (m) | X (m) | | | | | | | | | | | | | | | |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11) =(9)*(10)* | *(12)* | *(13)=(8)*(11)*(12)* | *(14)=(13)*30%* | *(15)* | *(16) = (13)*(15)/(12)* | *(17)* | *(18)* | *(19)* |
| 1 | Khu vực mỏ số 01- Mỏ đá | 2212 079,04<br>2212 177,20<br>2212 078,00<br>2212 104,14<br>2211 936,08<br>2211 886,93<br>2211 975,12<br>2212 061,93<br>2211 844,18<br>2211 733,39<br>2211 684,68<br>2211 739,22<br>2211 598,04<br>2211 744,72<br>2211 948,86<br>2211 975,00<br>2211 979,00 | 576 047,97<br>576 170,65<br>576 287,00<br>576 403,94<br>576 400,78<br>576 779,71<br>576 793,01<br>576 865,21<br>577 032,91<br>577 058,40<br>576 794,79<br>576 661,36<br>576 325,97<br>576 274,29<br>576 302,30<br>576 254,00<br>576 123,00 | 23,64 | Xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa | Phụ lục 15C.1, (STT 120 trong Quy hoạch tỉnh) | 27.480.092 | 70.000 | 1,475 | 103.250 | 3 | 85.119.584.970 | 25.535.875.491 | 0,30 | 8.511.958.497 | 4.363.059.000 | 1.000.000 | - Loại đất: Núi đá do UBND xã Biện Thượng quản lý; không có tranh chấp<br>- Hiện trạng: có cây thân gỗ, cây bụi, dây leo.<br>- Đường giao thông: UBND xã Biện Thượng đã dự kiến tuyến đường tiếp cận mỏ. |
| 2 | Khu vực mỏ số 02-Mỏ đá | 2146 680,97<br>2146 748,00<br>2146 586,29<br>2146 603,69<br>2146 293,64<br>2146 236,80<br>2146 242,70<br>2146 464,99<br>2146 421,27 | 566 711,06<br>566 809,98<br>566 905,50<br>567 041,64<br>567 253,17<br>567 176,31<br>567 003,45<br>566 973,18<br>566 818,63 | 11 | Xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa | Phụ lục 15C.1. (STT 75 trong Quy hoạch tỉnh) | 3.348.808 | 70.000 | 1,475 | 103.250 | 3 | 10.372.932.780 | 3.111.879.834 | 0,30 | 1.037.293.278 | 1.616.555.000 | 100.000 | - Loại đất: Núi đá do UBND xã Thanh Kỳ quản lý; không có tranh chấp<br>- Hiện trạng: có cây thân gỗ, cây bụi, dây leo.<br>- Đường giao thông: UBND xã Thanh Kỳ đã dự kiến tuyến đường tiếp cận mỏ. |